

Bản án số: 06 /2019/ HSST

Ngày 10 /4 /2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Tuế

2. Ông Ma Đình Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019; tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/ TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05 /2019/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn V (Không có tên gọi khác), sinh ngày 04 tháng 8 năm 1992, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm TB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Tô Văn Thvà bà Nguyễn Thị Ng; vợ Trần Thị L; có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người làm chứng trong vụ án:

1. Anh Lô Văn A, sinh năm 1997; trú tại xóm ĐT 1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Ma Quang Th, sinh năm 1982; trú tại xóm TK, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968; trú tại xóm TQ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1963; trú tại xóm TB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/11/2018, tổ công tác của Công an huyện Đ, phối hợp với Công an xã ĐT, huyện Đ phát hiện các đối tượng Tô Văn V, sinh năm 1992, trú tại xóm TB, xã ĐT, huyện Đ và Ma Quang Th, sinh năm 1982, trú tại xóm TK, xã BY, huyện Đ đang ở tại nhà của V, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Khi kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, được gói bằng giấy màu trắng, tại túi quần bên trái Th đang mặc, Thi khai là Hê rô in; thu giữ trên người V 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, được gói bằng giấy bạc màu vàng tại túi quần bên trái V đang mặc, V khai là ma túy loại Hê rô in, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về Công an huyện Đ để điều tra làm rõ.

Kết quả cân gói chất bột màu trắng thu giữ được của Tô Văn V có trọng lượng 0,131gam, lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu A3 gửi giám định; Gói chất bột màu trắng thu giữ được của Ma Quang Th có trọng lượng 0,11gam, lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu A4 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 65 ngày 03/12/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ được của Tô Văn V, niêm phong trong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,131 gam; Số chất bột màu trắng thu giữ được của Ma Quang Thi, niêm phong trong bì ký hiệu A4 gửi giám định không xác định được là chất gì, có khối lượng 0,11gam.

Ngày 18/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trưng cầu giám định bổ sung đối với số chất bột màu trắng thu giữ được của Ma Quang Thi. Tại bản kết luận giám định số 7093 ngày 04/01/2019, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu chất bột màu trắng ký hiệu A4 gửi giám định.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Tô Văn V khai: V là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ chất ma túy của bị cáo để sử dụng và bán cho những người nghiện để kiếm lời. V đã bán cho Lô Văn An ở xóm ĐT 1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là người nghiện ma túy 02 lần: Lần thứ nhất vào khoảng 19 giờ ngày 26/11/2018, V bán 01 gói Hê rô in cho A với giá 100.000 VNĐ. Lần thứ hai vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 27/11/2018,

V bán cho A 01 gói với giá 100.000 VNĐ cả hai lần đều tại nhà ở của V. Ngoài ra V còn khai: Khoảng 09 giờ ngày 27/11/2018 V còn bán cho 01 nam giới, V không biết họ, tên tuổi địa chỉ 02 gói ma túy loại Hê rô in với giá 200.000 VNĐ. Về nguồn gốc số ma túy V bán cho A và người khác V khai đều là của Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1968, trú tại xóm TQ, xã TL, huyện Đình Hóa. Gói ma túy V bán cho A ngày 26/11/2018 là của V mua của Đ trước đó; 02 ma túy V bán sáng ngày 27/11/2018 cho 01 người không biết họ tên tuổi, địa chỉ và bán cho Lô Văn A, 01 gói và 01 gói bị Công an thu giữ khi bắt quả tang đều là của Đ đưa cho V để V bán cho Đ và Đ trả công cho V bằng ma túy. Cụ thể sáng ngày 27/11/2018, Đ đến nhà V và đưa cho V 04 gói ma túy loại Heroine, được gói bằng giấy bạc màu vàng, để V bán cho người nghiện. Khoảng 09 giờ cùng ngày, tại nhà mình, V đã bán cho 01 người nam giới (V không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ) 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, đến khoảng 09 giờ 40 phút V đã bán cho Lô Văn A 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, số tiền bán ma túy, V đã đưa cho Đ, còn lại 01 gói ma túy đựng trong túi quần đang mặc khi Th đến hỏi mua nhưng V chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an huyện Đ kiểm tra, thu giữ.

Quá trình điều tra Lô Văn A thừa nhận bản thân nghiện ma túy, A đã hai lần mua ma túy của V đó là: Lần thứ nhất vào khoảng 19 giờ ngày 26/11/2018, A mua 01 gói ma túy loại Hê rô in của V với giá 100.000 VNĐ. Lần thứ hai vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 27/11/2018, A mua của V 01 gói ma túy loại Hê rô in với giá 100.000 VNĐ; cả hai lần đều mua tại nhà của V như V đã khai.

Đối với Ma Quang Th khai do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, Th có mua 01 gói ma túy của một người đàn ông Th không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, tại ngã ba QV, xã TH, huyện Đ, với giá 100.000 đồng. Sau đó, Thi cất giấu trong người và đi đến nhà V để mua tiếp ma túy, khi chưa kịp mua thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn Đ đến làm việc để làm rõ hành vi liên quan. Quá trình điều tra và khi đối chất, Đ không thừa nhận việc bán ma túy cho V và đã đưa ma túy cho V để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nhà ở của Đ nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy. Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ không thừa nhận đã bán ma túy, đã đưa ma túy cho Tô Văn V để bán.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,115 gam ma túy loại Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu A6 bên trong là vỏ bì

niêm phong khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu 7093/C09-TT2, bên trong là vỏ bao gói hoàn lại.

Bản cáo trạng số 06/CT – VKS ngày 18/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Tô Văn V ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử bị cáo về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Tô Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tô Văn V về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :
Tuyên bố : Bị cáo Tô Văn V phạm tội «*Mua bán trái phép chất ma túy* ».

- Áp dụng : Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Văn V từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27/11/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,115 gam ma túy loại Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu A6 bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu 7093/C09-TT2, bên trong là vỏ bao gói hoàn lại sau giám định.

Truy thu số tiền 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy cho Lô Văn A để ủng hộ Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo Tô Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo V không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo V nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo Tô Văn V, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng - Lô Văn A là người mua ma túy của bị cáo, Nguyễn Văn Đ - là người có mặt chứng kiến sự việc V bán ma túy cho A hai lần như V và A khai và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 65 ngày 03/12/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ được của Tô Văn V, niêm phong trong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,131 gam.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tô Văn V phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Tô Văn V về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo V có nhân thân xấu, bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động; có trình độ văn hóa, có đủ trình độ nhận thức để điều chỉnh hành vi xử sự của bản thân cho đúng với các quy định của pháp luật, nhưng do ham ăn chơi, đua đòi nên bị cáo nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã bán ma túy cho người khác kiếm lời.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng, tài sản chung không có gì lớn; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,115 gam ma túy loại Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu A6 bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu 7093/C09-TT2, bên trong là vỏ bao gói hoàn lại sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy cho Lô Văn An cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8 .Về nguồn gốc số ma túy, V khai mua của Nguyễn Văn Đ và Đ đưa cho V để bán cho người nghiện. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, Đ không thừa nhận, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ để chứng

minh nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Đ.

Đối với Lô Văn An là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng, số ma túy mua của Tô Văn V trong các ngày 26 và 27/11/2018 A đã sử dụng hết. Hành vi của A chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ không xử lý đối với A.

Đối với Ma Quang Th, gói chất bột màu trắng có trọng lượng 0,11gam bị thu giữ trên người Th khai mua về để sử dụng. Tuy nhiên qua giám định xác định không phải là chất ma túy, nên không có căn cứ xử lý đối với Th.

Ngoài ra bị cáo V còn khai nhận sáng ngày 27/11/2018, tại nhà ở của mình, V đã bán 02 gói ma túy cho một nam thanh niên. Do V không biết rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại Điều 259; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn V phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Văn V 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 27 tháng 11 năm 2018.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10 tháng 4 năm 2019) để đảm bảo cho công tác thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,115 gam ma túy loại Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu A6 bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu 7093/C09-TT2, bên trong là vỏ bao gói hoàn lại sau giám định.

Truy thu số tiền 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng) bị cáo V bán ma túy cho Lô Văn An để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326 /2016 / UBTVQH14 ngày 30 /12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tô Văn V phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiểm